# 2026-10-22 CSCA30_De_05_Cau_023

Mã bài CSCA30_De_05_Cau_023
Đề 05 · Câu 023 · Ngày 2026-10-22
Chương 11 - Vectơ mặt phẳng · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：共线条件 $2 \cdot 6 - 4k = 0$。
→ 原理：两向量共线（平行）当且仅当一个是另一个的 $k$ 倍，即 $x_1 y_2 - x_2 y_1 = 0$；$k > 0$ 同向，$k < 0$ 反向；$\vec{a}$ 的相反向量是 $-\vec{a}$。
第2步：$k = 3$。
→ 原理：继续运用：两向量共线（平行）当且仅当一个是另一个的 $k$ 倍，即 $x_1 y_2 - x_2 y_1 = 0$；$k > 0$ 同向，$k < 0$ 反向；$\vec{a}$ 的相反向量是 $-\vec{a}$。
第3步：$(4, 6) = 2(2, 3)$。
→ 原理：把结果代回原条件检验，是发现计算错误最快的方法。
说明：平行向量的对应分量成比例。由 $4 = 2 \cdot 2$ 可知 $6 = 2k$，故 $k = 3$。
结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Hai vectơ song song khi tọa độ tỉ lệ: $2 \cdot 6 - 4 \cdot k = 0$.
→ Lý thuyết: Hai vectơ cùng phương (song song) khi vectơ này bằng $k$ lần vectơ kia, tương đương $x_1 y_2 - x_2 y_1 = 0$; $k > 0$ thì cùng hướng, $k < 0$ thì ngược hướng; vectơ đối của $\vec{a}$ là $-\vec{a}$ (cùng độ dài, ngược hướng).
Bước 2 – $12 - 4k = 0 \Rightarrow k = 3$.
→ Lý thuyết: tiếp tục áp dụng – Hai vectơ cùng phương (song song) khi vectơ này bằng $k$ lần vectơ kia, tương đương $x_1 y_2 - x_2 y_1 = 0$; $k > 0$ thì cùng hướng, $k < 0$ thì ngược hướng; vectơ đối của $\vec{a}$ là $-\vec{a}$ (cùng độ dài, ngược hướng).
Bước 3 – Kiểm tra: $(4, 6) = 2(2, 3)$.
→ Lý thuyết: Thử lại bằng cách thay kết quả vào điều kiện ban đầu là cách nhanh nhất để phát hiện sai sót tính toán.
Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目